

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ NỮ, GÓP PHẦN XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ HIỆU QUẢ

PGS.TS. HOÀNG VĂN CHỨC\*

*Tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo cán bộ nữ là nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người nói chung và công tác cán bộ nói riêng, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc không chỉ trong cách mạng giải phóng dân tộc trước kia mà còn có ý nghĩa lớn lao trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, góp phần xây dựng một Chính phủ hiệu quả. Nói cách khác, để có một Chính phủ hiệu quả, yếu tố quyết định là cán bộ, trong đó có cán bộ nữ.*

**C**án bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố trực tiếp quyết định việc thực hiện thành công đường lối của Đảng, phát huy sức mạnh cách mạng của dân tộc; công tác cán bộ là then chốt của công tác xây dựng Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn coi công tác phụ nữ và cán bộ nữ là bộ phận không thể tách rời của công tác vận động cách mạng nói chung và công tác cán bộ nói riêng; nhiều chủ trương, chính sách nhằm thực hiện giải phóng phụ nữ và tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển đã ra đời.

## 1. Cán bộ là gốc của mọi thắng lợi

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ để có đủ sức mạnh hoàn thành sự nghiệp vẻ vang của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Về vị trí của cán bộ, Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ là dây chuyền của bộ máy

Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhân dân, là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời, đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng. Như vậy, cán bộ có vị trí chủ thể của sự nghiệp cách mạng nước ta do Đảng lãnh đạo.

Về vai trò của cán bộ, Hồ Chí Minh khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”; “muôn việc thành công hay thất bại đều là do cán bộ tốt hay kém”<sup>1</sup>. Với ý nghĩa như vậy, chúng ta có thể hiểu rằng, cán bộ là lực lượng tinh túy nhất của xã hội, vừa có vị trí tiên phong, vừa là trung tâm của xã hội và có vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị, nhất là ở thời kỳ chúng ta tiến hành xây dựng một Chính phủ liêm chính, kiến tạo.

Người thường nói: “Đảng ta là đạo đức,

\* Học viện Hành chính Quốc gia

là văn minh". Những giá trị cao quý ấy không phải chỉ được nhận thức, đánh giá như những tiêu chí chung mà cần thể hiện, cụ thể hóa trong phong cách hàng ngày của mỗi người lãnh đạo, quản lý. Những đặc trưng cơ bản của phong cách đó là: sự thống nhất giữa tính đảng và tính khoa học trong việc phân tích các sự vật, hiện tượng của đời sống xã hội; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, kết hợp sự lãnh đạo tập thể với nâng cao trách nhiệm cá nhân; gương mẫu trong đạo đức và lối sống, thực hiện dân chủ hóa, công khai hóa và luôn dựa vào quần chúng; thành thạo công việc, luôn sâu sát thực tế, kiểm tra cụ thể, thống nhất giữa lời nói và việc làm, kiên trì khắc phục khó khăn; thu nhận thông tin đầy đủ và biết xử lý thông tin chính xác trong quá trình lãnh đạo, quản lý.

Căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn thể theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương ba khóa VIII và tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong những văn kiện đại hội tiếp theo, có thể thấy, đặc trưng của người cán bộ lãnh đạo ở nước ta hiện nay là một chỉnh thể không thể tách rời giữa sự phát triển cao của đạo đức cách mạng, năng lực hoạt động thực tiễn và bản lĩnh chính trị. Đạo đức vừa là cơ sở, phương hướng để hình thành, phát triển năng lực, vừa bao trùm và thấm thấu trong năng lực. Năng lực vừa là thành tố cấu thành đạo đức, vừa là phương tiện để hiện thực hóa đạo đức. Sự tập trung một cách cao độ, sự thấm thấu lẫn nhau giữa đạo đức và năng lực để giải quyết tốt mọi tình huống xảy ra trong quản lý. Đạo đức và năng lực đó lại phải thích ứng với yêu cầu của cách mạng trong mỗi thời kỳ.

Về vai trò của đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD) trong công tác cán bộ, Chủ tịch Hồ

Chí Minh cho rằng, đây là công việc gốc của Đảng khi đặt trong mối quan hệ với nội dung vai trò của cán bộ. Ở đây, có những điểm đáng chú ý mà Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm: học phải thiết thực; học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn với thực tế; sắp xếp thời gian và bài học phải hợp lý; các tài liệu huấn luyện phải do cơ quan lãnh đạo xem xét kỹ; những giờ học tập đều tính như những giờ làm việc; khi cất nhắc cán bộ, phải xem kết quả học tập cũng như kết quả công tác khác mà định; phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc ĐTBD cán bộ; những người lãnh đạo phải tham gia giảng dạy các lớp ĐTBD cán bộ của Đảng; đầu tư cho công tác ĐTBD cán bộ phải có kinh phí tương xứng với yêu cầu.

## 2. Về công tác ĐTBD cán bộ nữ

Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thấy phụ nữ là lực lượng đông đảo của cách mạng. Người khẳng định, cách mạng Việt Nam cũng phải có phụ nữ mới thành công; “non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”<sup>2</sup>. Trong bài nói chuyện tại Đại hội liên hoan phụ nữ “Năm tốt” ngày 30/4/1964, Người nhấn mạnh: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ ta đã góp phần khá lớn làm cho cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi vẻ vang... Trong hàng ngũ vẻ vang những anh hùng quân đội, anh hùng lao động, chiến sỹ thi đua và lao động tiên tiến đều có phụ nữ. Phụ nữ ta tham gia ngày càng đông và càng đặc lực trong các ngành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội”<sup>3</sup>.

Quan tâm sâu sắc tới phụ nữ, Người luôn đấu tranh để phụ nữ được hưởng quyền bình đẳng với nam giới. Trong bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Thái Bình ngày 01/01/1967, Người nhắc nhở: “Phải kính trọng phụ nữ. Chúng ta làm cách mạng là để tranh lấy bình quyền

bình đẳng, trai gái đều ngang quyền như nhau. Lênin dạy chúng ta: phụ nữ là một nửa xã hội. Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng cả. Phụ nữ thì phải tự mình phấn đấu giữ gìn quyền bình đẳng với đàn ông. Đàn ông phải kính trọng phụ nữ”<sup>4</sup>.

Chính vì vậy, ngay sau khi nước nhà giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giới thiệu vào Quốc hội khóa I của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa các chị em tiêu biểu như: giáo sư Nguyễn Thị Thục Viên, bà Tôn Thị Quế..., giúp đội ngũ cán bộ nữ tham gia vào cơ quan lãnh đạo các cấp từ trung ương đến cơ sở ngày càng đông, đóng góp to lớn vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước.

Quan tâm nâng cao trình độ tri thức cho phụ nữ, lãnh đạo, bồi dưỡng cán bộ nữ để họ vươn lên nắm giữ các cương vị lãnh đạo, Người chỉ ra những ưu điểm hơn hẳn của phụ nữ ở cương vị lãnh đạo là: ít mắc tội tham ô, không hay rượu chè, ít hống hách, mệnh lệnh như một số cán bộ là nam giới.

Tại buổi nói chuyện với lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện ngày 18/01/1967, Người đã nghiêm khắc phê phán những thành kiến hẹp hòi ở một số cán bộ: "Nhiều người còn đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ, hay thành kiến, hẹp hòi. Như vậy là sai"<sup>5</sup>. Người chỉ ra, phụ nữ không thua kém nam giới khi được tạo mọi điều kiện thuận lợi: có thực trạng là không có đội ngũ cán bộ nữ kế cận do không có kế hoạch đào tạo, khi đề bạt thì thiếu cán bộ. Trong đào tạo, nếu như cho phụ nữ một chế độ đào tạo và chế độ bồi dưỡng như nam giới thì trí tuệ phụ nữ không thua kém gì nam giới. Phụ nữ là một lực lượng lao động rất quan trọng, "các cấp lãnh đạo cần quan tâm hơn nữa về công tác phụ nữ và chú ý hơn nữa đào tạo cán bộ, phát triển đảng viên và đoàn viên phụ nữ"<sup>6</sup>. Thực hiện

Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn quan tâm và chăm lo công tác ĐTBĐ cán bộ nữ để cán bộ nữ phát triển tư duy lãnh đạo, có tầm nhìn xa, tinh thần thượng tôn pháp luật, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao.

Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ là nhiệm vụ quan trọng đã được xác định trong Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết nêu rõ: phấn đấu đến năm 2020, cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp đạt từ 25% trở lên; nữ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HDND) các cấp từ 35% - 40%. Các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên, nhất thiết có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ. Cơ quan lãnh đạo cấp cao của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ có tỷ lệ nữ phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt các đề án dành riêng cho phụ nữ, như: Đề án "Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010 - 2015"; Đề án "Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" giai đoạn 2010 - 2015; Đề án "Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt" giai đoạn 2010 - 2015; Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp" giai đoạn 2013 - 2017...

Cùng với đó, vấn đề lồng ghép bình đẳng giới trong luật pháp được Quốc hội rất quan tâm. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 quy định rõ tỷ lệ người ứng cử có ít nhất 35% là nữ (trước đây Luật chỉ quy định dành tỷ lệ thích đáng cho người ứng cử là nữ). Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định cán bộ nữ ở cơ sở 55 tuổi chỉ cần đóng bảo hiểm xã hội 15

năm là được hưởng chế độ hưu trí (trước đây quy định là 20 năm). Đặc biệt, *Hiến pháp* năm 2013 quy định: công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới. Rõ ràng, công tác phụ nữ nói chung và đào tạo cán bộ nữ nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Số liệu thống kê cho thấy, trong tổng số 1.510 đại biểu tham dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng thì có 194 đại biểu là nữ, chiếm 12,58%. Có nữ ủy viên Bộ Chính trị nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Đối với HĐND nhiệm kỳ 2004 - 2009: ở cấp tỉnh có 918 nữ đại biểu trúng cử, chiếm tỷ lệ 23,8%; cấp huyện có 5.448 nữ đại biểu trúng cử, chiếm tỷ lệ 23,22%; cấp xã có 55.968 nữ đại biểu trúng cử, chiếm tỷ lệ 20,1%. Đến nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII có 276 người ứng cử là phụ nữ, chiếm tỷ lệ 38,6%, kết quả có 127 đại biểu Quốc hội là phụ nữ, chiếm tỷ lệ 25,8%. Nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2016: có 293 người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ, chiếm tỷ lệ 33,29 %, kết quả có 122 người trúng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ, chiếm tỷ lệ 24,4%. Đồng thời, có 2.052 người ứng cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là phụ nữ, chiếm tỷ lệ 34,4%, kết quả có 1.921 người trúng cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là phụ nữ, đạt tỷ lệ 25,31%. Bầu cử Quốc hội khóa XIV (2016 - 2021), trong tổng số 496 đại biểu, có 133 đại biểu nữ.

**3. Một số giải pháp ĐTBĐ cán bộ nữ, góp phần xây dựng một Chính phủ hiệu quả**

*Thứ nhất*, thực hiện quy hoạch cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu phát triển của thời kỳ

công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là giải pháp đầu tiên của các cấp ủy Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhà nước trong công tác cán bộ nữ. Công tác quy hoạch cần triển khai đồng bộ ở tất cả các cấp, các ngành một cách dân chủ, chặt chẽ, đúng nguyên tắc; ưu tiên những ngành, lĩnh vực, vùng, miền mà ở đó cán bộ nữ còn thiếu. Công tác quy hoạch phải gắn với ĐTBĐ và sử dụng cán bộ, gắn với luân chuyển cán bộ.

*Thứ hai*, nâng cao hiệu quả ĐTBĐ cán bộ nữ. Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nữ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, trước hết, cần cải tiến công tác ĐTBĐ, từ việc xây dựng trường lớp đến nội dung, phương pháp, hình thức và thời gian ĐTBĐ của các trường, đặc biệt trong hệ thống trường đào tạo lý luận chính trị từ trung ương đến cơ sở, phấn đấu để cán bộ nữ tham gia các khóa đào tạo đạt tỷ lệ cao. Tăng tỷ lệ chiêu sinh cán bộ nữ trong các khóa ĐTBĐ ngắn hạn và dài hạn.

Đa dạng hóa các hình thức đào tạo cho phù hợp với đặc điểm giới nữ; ĐTBĐ có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên đào tạo cán bộ nữ cho những vùng đặc biệt khó khăn; tổ chức đào tạo tại chỗ cho cán bộ - công chức nữ là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

*Thứ ba*, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, tạo điều kiện phát triển đội ngũ cán bộ nữ. Chính sách xã hội phải tập trung giảm nhẹ công việc gia đình cho phụ nữ để chị em có điều kiện và yên tâm tham gia các công tác xã hội. Trước mắt, tiếp tục đổi mới chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với cán bộ nữ trong việc tạo điều kiện cho cán bộ nữ đi học, ĐTBĐ, nâng cao trình độ.

Cải tiến chế độ bảo hiểm xã hội, xây dựng và ban hành chế độ cân bằng trách

nhệm của nam giới trong việc cùng chăm sóc con cái, các thành viên trong gia đình; xây dựng chính sách hỗ trợ và khuyến khích nữ tài năng trẻ. Có chính sách phụ cấp thích hợp, tạo điều kiện cho phụ nữ đi học, đặc biệt đối với phụ nữ có con nhỏ; có chính sách thỏa đáng đối với cán bộ nữ công tác ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số.

*Thứ tư*, phát huy vai trò của bản thân chị em phụ nữ. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính bản thân chị em phụ nữ phải tự phấn đấu vươn lên để thoát khỏi tâm lý tự ti, bó hẹp nhằm giải phóng chính mình và giới mình. Người cho rằng, nếu bản thân phụ nữ không cố gắng vươn lên thì sẽ không có ý nghĩa gì: “Muốn giải quyết khó khăn không nên ỷ lại vào Đảng, Chính phủ mà phải quan tâm học tập, phát huy sáng kiến, tin tưởng vào khả năng của mình, nâng cao tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ nhau để giải quyết mọi khó khăn của phụ nữ trong công tác chính quyền”<sup>7</sup>. Khi phụ nữ đã tin tưởng vào bản thân thì sẽ không quản ngại khó khăn, cố gắng học tập để khẳng định mình.

Người cũng đề cao yêu cầu đối với phụ nữ trong việc học tập để nâng cao trình độ, nhận thức trong mọi lĩnh vực của đời sống. Người cho rằng đó là chìa khóa của sự nghiệp giải phóng phụ nữ, vì không có kiến thức, không nhận biết được pháp luật và quyền lợi của giới mình thì phụ nữ sẽ không tự giải phóng mình được. Ngoài việc học tập, phụ nữ phải thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm để xây dựng đất nước, xây dựng gia đình.

*Thứ năm*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trong thực hiện triển khai ĐTBĐ cán bộ nữ. Quan tâm đến công tác tạo nguồn, đánh giá, quy hoạch, ĐTBĐ cán bộ nữ, trong “Di chúc” để lại cho toàn Đảng, toàn dân, có đoạn Người viết: “Đảng

và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc, kể cả công việc lãnh đạo”<sup>8</sup>. Đảng phải có chủ trương, chính sách lãnh đạo đúng, phù hợp với đặc điểm của từng thành phần, tầng lớp phụ nữ trong xã hội. Các cấp, các ngành cần có những hành động mạnh mẽ, quyết liệt để tạo nguồn, quy hoạch, ĐTBĐ lực lượng cán bộ nữ, bảo đảm số lượng, chất lượng, coi đây là một nhiệm vụ chiến lược trong công tác cán bộ của Đảng. Muốn thực hiện được điều này, đòi hỏi Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, đổi mới, cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, nhất là đối với những người trực tiếp tiến hành và phụ trách công tác phụ nữ.

Như vậy, có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo cán bộ nữ là nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người nói chung và công tác cán bộ nói riêng, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc không chỉ trong cách mạng giải phóng dân tộc trước kia mà còn có ý nghĩa lớn lao trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, góp phần xây dựng một Chính phủ hiệu quả □

#### **Chú thích:**

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 5. H. NXB Chính trị Quốc gia, 2002, tr. 269 - 273.
2. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 6. H. NXB Chính trị Quốc gia, 2009, tr. 432.
3. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 11. H. NXB Chính trị Quốc gia, 2009, tr. 256.
4. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 12. H. NXB Chính trị Quốc gia, 2009, tr. 195.
- 5, 8. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 12. H. NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr. 208; 504.
6. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 11. H. NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr. 194.
7. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 10. H. NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr. 185.